

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

+ Bản án HSST số 109, ngày 29/5/2007 của TAND huyện DB, tỉnh DB xét xử sơ thẩm xử phạt Lò Văn T 08 năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2013; chấp hành xong án phí ngày 18/6/2009.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/01/2018 chuyển tạm giam ngày 01/02/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2003, đang làm phụ hồ tại thành phố BN, tỉnh BN. Khoảng 20 giờ, ngày 23/01/2018, T đang ở công trường xây dựng tại thành phố BN thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (*T quen trước đó khoảng 02 ngày*) gọi điện và bảo T: “Anh xuống đây chơi, thích chơi hàng em cho” (*T hiểu ý của người đàn ông là xuống QV chơi và lấy ma túy để sử dụng*). T đồng ý và bắt xe ôm của người đi đường không quen biết từ công trường xuống cổng thôn GL, xã PL, huyện QV.

Đến nơi, T đứng đợi khoảng 04 phút thì người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đến gặp T và hỏi: “Tiền đâu?”; T đưa cho người đàn ông đó 150.000đ; người đàn ông đó cầm tiền và vứt xuống đất 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cách chỗ T đứng khoảng 01m, chỉ vào bao thuốc lá Thăng Long và nói: “Ma túy đây” rồi bỏ đi. T biết là ma túy cần mua nên cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đút vào túi áo phía trước bên trái mình đang mặc và đi tìm nơi để sử dụng. Đúng lúc này thì T bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi áo phía trước bên trái của T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có đựng 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất dạng bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 225/KLGĐMT-PC54 ngày 24/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,1512 gam; là ma túy; loại ma túy: chất Heroine*”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSQV ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Lò Văn T từ 20 đến 26 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Bị cáo Lò Văn T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 23/01/2018, tại khu vực cổng làng thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN; Lò Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1512 gam; là ma túy; loại ma túy: chất Heroine” với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện QV.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp đưa ra xét xử cụ thể:

+ Tại Bản án HSST số 13, ngày 23/1/1991 của TAND huyện TG, tỉnh LC và Bản án HSPT số 06, ngày 23/3/1991 của TAND tỉnh LC xét xử sơ, phúc thẩm xử phạt Lò Văn T 38 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”; phải bồi thường trách

nhiệm dân sự cho bị hại là 100.000đ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; phần bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

+ Bản án HSST số 19, ngày 11/6/1993 của TAND huyện DB, tỉnh LC xét xử sơ thẩm xử phạt Lò Văn T 6 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án HSST số 48, ngày 28/8/1998 của TAND huyện TG, tỉnh LC xét xử sơ thẩm xử phạt Lò Văn T 48 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”; phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại là 30.000đ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm; về phần dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Bản án HSST số 109, ngày 29/5/2007 của TAND huyện DB, tỉnh DB xét xử sơ thẩm xử phạt Lò Văn T 08 năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2013; chấp hành xong án phí ngày 18/6/2009.

Các bản án này đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật nên lần này bị cáo phạm tội không bị coi là tái phạm nhưng điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, điều kiện gia đình kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã gọi và bán ma túy cho T (*theo lời khai của T*), T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Đối với chiếc điện thoại T sử dụng để liên lạc mua ma túy, khi công an bắt quả tang T đã làm rơi mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã có thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Lò Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Đại